TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2022/HS-PT
Ngày 24 tháng 02 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thủy;
Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Văn
Ông Phạm Công Mười

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hồ Diệu Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Vi Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 411/2021/TLPT-HS ngày 29 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo Thái Thị Phương T và các bị cáo khác; Do có kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 182/2021/HSST ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị cáo:*

1/. **Thái Thị Phương T** (tên gọi khác: My), sinh năm 1992 tại tỉnh Long An; Thường trú: đường HG, Phường XX, Quận XY, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: đường S, phường TH, Quận YX, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thái Chấn H và bà Đặng Thị Kim P; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có chồng, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/01/2020 đến ngày 06/7/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Thái Thị Phương T: Luật sư Lê Nguyễn Quỳnh Th – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

2/. **Võ Hoàng V,** sinh năm 1995 tại tỉnh Kiên Giang; Thường trú: số 76 Khu phố ĐQ, thị trấn TB, huyện AB, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở: đường HP, phường

TTT, Quận YX, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn H1 và bà Lê Thị N1; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/01/2020 đến ngày 18/5/2021. Hiện bị cáo tại ngoại. (có mặt)

3/. **Nguyễn Thái Đăng K**, sinh năm 1981 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Cư xá PL, Phường Â, Quận XY, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Anh T3 (chết) và bà Thái Thị Lộc N1; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 04/01/2020 đến ngày 13/01/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

4/. **Triệu Thị Tuyết N,** sinh ngày 30/4/2002 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: đường NK, Phường YY, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu Văn T4 (chết) và bà Nguyễn Thị Bích T5; Hoàn cảnh gia đình: Có 01 con sinh ngày 13/8/2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 04/01/2020 đến ngày 13/01/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

5/. **Nguyễn Trung T1,** sinh năm 1997 tại Cần Thơ; Thường trú: đường TL, xã Tl1, huyện VT, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn R và bà Trần Ngọc T6; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt giam từ ngày 04/01/2020 đến ngày 18/5/2021. Hiện bị cáo tại ngoại. (có mặt)

6/. **Phạm Chí B,** sinh năm 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: đường HP, Khu phố BB, phường TĐ, Quận YX, Thành phố Hồ Chí Minlp Tạm trú: số 435/58 Khu phố 1, phường TĐ, Quận YX, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Thái B2 (chết) và bà Trương Thúy K1; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ và 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt giam từ ngày 04/01/2020 đến ngày 18/5/2021. Hiện bị cáo tại ngoại. (có mặt)

7/. **Trần Quốc T2,** sinh năm 1990 tại tỉnh Đồng Nai; Thường trú: ấp NH, xã PT, huyện NTr, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Quốc H2 và bà Nguyễn Thị T7; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt giam từ ngày 04/01/2020 đến ngày 18/5/2021. Hiện bị cáo tại ngoại. (có mặt)

8/. **Đoàn Thị Thùy D,** sinh năm 1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: đường S, Khu phố GG, phường TTT, Quận YX, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính:

Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Minh N2 và bà Trần Ngọc Đ; Hoàn cảnh gia đình: Có chồng và 02 con (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2011); Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 04/01/2020 đến ngày 17/4/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

9/. **Đoàn Ngọc L** (tên gọi khác: Ng), sinh năm 1982 tại Cần Thơ; Thường trú: đường HP, phường TĐ, Quận YX, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 2/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Văn V1 và bà Lê Thị C; Hoàn cảnh gia đình: Có chồng (đã ly hôn) và 02 con (lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2009); Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 22/7/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội "Đánh bạc" (Bản án 98/2016/HSST), đến ngày 30/9/2016, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm tuyên phạt bị cáo Đoàn Ngọc L 03 năm tù và cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm (Bản án 643/2016/HSPT);

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/01/2020 đến ngày 06/01/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

10/. **Trầm Thanh B1,** sinh năm 1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: đường NQ, Khu phố KK, phường PT1, Quận YX, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Chạy xe ôm; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trầm Văn H3 và bà Mai Thị Thu H4; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 21/01/2019, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội "Đánh bạc" (Bản án 25/2019/HSST);

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 04/01/2020; đến ngày 05/01/2022 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Thị Giang, sinh năm 1986; Thường trú: số 1313/15 ấp Đất Mới, xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

(Trong vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, Tòa án không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 55 phút ngày 03/01/2020, tại tiệm game KD, địa chỉ đường HP, phường PT, Quận YX, Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Cảnh sát hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt quả tang Thái Thị Phương T, Võ Hoàng V, Nguyễn Thái Đăng K, Triệu Thị Tuyết N, Nguyễn Trung T1, Phạm Chí B đang thực hiện hành vi tổ chức cho 22 đối tượng gồm Đoàn Thị Thùy D, Trần Quốc

T2, Đoàn Ngọc L, Trầm Thanh B1, Đới Sỹ V2, Bùi Văn L1, Lê Thị H5, Nguyễn Minh H6, Lê Quang L2, Nguyễn Ngọc H7, Châu Văn C2, Lê Ngọc M, Bùi Thị Thu C, Nguyễn Thị B2, Đỗ Văn T8, Lê Thị N3, V Mộng Tr1, Nguyễn Thị Thanh T9, Lý Thị N2, Nguyễn Thị T10, Đỗ Minh Khôi N4, Nguyễn Ngọc T11 chơi đánh bạc bằng hình thức chơi trò chơi điện tử máy bắn cá và máy long hổ thắng thua bằng tiền. Thu giữ 05 máy trò chơi điện tử, 03 sổ học sinh ghi tiền và điểm thắng thua mỗi ngày, 04 thẻ từ, 01 đầu ghi hình camera, 40 cái ghế và 103.465.000 đồng.

Kết quả điều tra đã xác định được:

Khoảng tháng 11/2019, Thái Thị Phương T đứng ra tổ chức kinh doanh trò chơi điện tử thắng thua bằng tiền tại nhà đường HP, phường PT, Quận YX. T nhờ Phạm Chí B đứng tên trên Giấy phép kinh doanh có tên hộ kinh doanh game KD (Giấy phép số 41G8042021 do Ủy ban nhân dân Quận YX cấp ngày 09/11/2019).

Tiệm game KD có 05 máy trò chơi điện tử (02 máy bắn cá, 02 máy long hổ và 01 máy đặt thú), tổ chức đánh bạc bằng hình thức trò chơi điện tử được thua bằng tiền với phương thức sau: Nhân viên của tiệm game nhận tiền từ người đánh bạc rồi sử dụng thẻ từ nạp điểm trực tiếp vào máy game. Sau đó, người đánh bạc tự chơi với máy game, nếu thua thì tiếp tục dùng tiền mặt mua thêm điểm, nếu thắng hoặc nghi thì quy đổi điểm thành tiền mặt, tùy mỗi loại máy sẽ có tỷ lệ quy đổi khác nhau như sau:

- Máy game bắn cá và máy đặt thú quy ước 100.000 đồng đổi được 5.000 điểm trên máy.

- Máy game long hổ quy ước 100.000 đồng đổi được 100 điểm trên máy.

Hàng ngày, tiệm game KD tổ chức cho người đánh bạc chơi 24/24 giờ, chia làm 02 ca, ca 1 từ 08 giờ đến 20 giờ, ca 2 từ 20 giờ đến 08 giờ sáng ngày hôm sau.

Hành vi phạm tội tổ chức đánh bạc:

Thái Thị Phương T khai nhận: Khoảng tháng 11/2019, T quen biết với đối tượng tên Q (chưa rõ lai lịch), Q rủ T đứng ra mở tiệm game kinh doanh trò chơi điện tử thắng thua bằng tiền và thỏa thuận Q sẽ bỏ vốn, T là người quản lý và được hưởng 02% tiền lợi nhuận trên tổng số tiền thu lợi đánh bạc, T đồng ý. Q thuê căn nhà đường HP, phường PT, Quận YX làm nơi tổ chức đánh bạc và đưa cho T 300.000.000 đồng để mua máy game bắn cá, long hổ và đặt thú cùng các dụng cụ bàn, ghế phục vụ việc đánh bạc.

T thuê Phạm Chí B đứng tên giấy phép kinh doanh và lấy tên là hộ kinh doanh game KD, đồng thời thuê B làm nhiệm vụ giữ xe ca đêm tại tiệm game và trả lương cho B là 6.000.000 đồng/tháng, B đồng ý. T thuê Võ Hoàng V làm quản lý tiệm game, nhiệm vụ của V là quản lý việc thu chi và trả lương cho các nhân viên phục vụ, trả lương cho V 10.000.000 đồng/tháng. T thuê Triệu Thị Tuyết N, Nguyễn Trung T1 làm nhiệm vụ nạp điểm và đổi điểm thành tiền cho khách đánh bạc. T thuê Nguyễn Thái Đăng K với nhiệm vụ phục vụ ăn uống và nạp điểm cho

khách đánh bạc vào khung giờ khuyến mại do T quy định. T trả lương cho T1 là 7.500.000 đồng/tháng, trả lương cho N và K mỗi người là 8.000.000 đồng/tháng. Tiệm game KD bắt đầu hoạt động từ ngày 09/11/2019, mỗi ngày hoạt động đánh bạc của tiệm có thắng, có thua, tiền vốn do đối tượng Q cung cấp, nếu lời thì lấy tiền đưa cho Q, nếu thua thì Q đưa tiền cho T để đưa cho V tiếp tục hoạt động của tiệm game. Thời gian đầu hoạt động thua lỗ nhiều, đến khoảng 02 tuần trước khi bị kiểm tra tiệm game bắt đầu có lời, đến ngày 03/01/2020, khi bị Cơ quan Công an kiểm tra thì tiệm game KD thu lợi được 26.709.000 đồng. Riêng T hưởng lợi 8.000.000 đồng.

Võ Hoàng V khai nhận: Khoảng tháng 11/2019, V được Thái Thị Phương T kêu về làm quản lý tiệm game KD thì V đồng ý. Nhiệm vụ của V là quản lý thu chi của tiệm và trả lương nhân viên, mỗi ngày T đưa cho V 40.000.000 đồng để chung chi cho khách đánh bạc và chi phí tại tiệm game, trong ngày nếu hết 40.000.000 đồng thì V liên hệ với T để lấy thêm tiền, cuối ngày V sẽ báo kết quả thu chi trong ngày tại tiệm game cho T. Khoảng 02 tuần V và T sẽ tổng kết một lần thu chi tại tiệm game. V phân công nhân viên tiệm game hoạt động chia làm 02 ca, ca 1 từ 08 giờ đến 20 giờ, ca 2 từ 20 giờ đến 08 giờ ngày hôm sau. Tại tiệm game KD có tất cả 05 máy game gồm 02 máy game bắn cá, 02 máy game long hổ và 01 máy game đặt thú, hoạt động đánh bạc với phương thức sau:

Nhân viên tiệm game khi nhận ca được V đưa cho mỗi người 10.000.000 đồng, khi người đánh bạc mua điểm thì nhân viên trực tiếp nhận tiền và sử dụng thẻ từ nạp điểm vào máy game người đánh bạc tự chơi với máy game, nếu thua thì tiếp tục dùng tiền mặt mua thêm điểm, nếu thắng thì từ điểm quy đổi thành tiền mặt, tùy theo mỗi máy sẽ có tỷ lệ quy đổi khác nhau, cụ thể máy game bắn cá và đặt thú có tỷ lệ 100.000 đồng đổi được 5.000 điểm, máy game long hổ 100.000 đồng đổi được 100 điểm và ngược lại. Khoảng 19 giờ 55 phút ngày 03/01/2020, V đang làm quản lý tại tiệm game KD thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang thu giữ số tiền 20.300.000 đồng, V khai nhận đây là số tiền để hoạt động đánh bạc. V được trả lương 01 tháng là 10.000.000 đồng.

Nguyễn Thái Đăng K khai nhận: Ngày 28/12/2019, K đến tiệm game KD gặp Võ Hoàng V để xin làm nhân viên, V dẫn K gặp Thái Thị Phương T để xin việc thì T đồng ý nhận K vào làm nhân viên với công việc phục vụ ăn uống và nạp điểm khuyến mãi cho những người đánh bạc tại tiệm game với mức lương 8.000.000 đồng/tháng. Khoảng 10 giờ ngày 03/01/2020, K đến tiệm game để làm việc, đến khoảng 19 giờ 55 phút cùng ngày thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang thu giữ số tiền 62.400.000 đồng, K khai nhận đây là số tiền để hoạt động đánh bạc. Do mới làm việc được khoảng 07 ngày nên K chưa được trả lương.

Triệu Thị Tuyết N khai nhận: N được Thái Thị Phương T nhận vào làm nhân viên tiệm game KD được khoảng gần 2 tháng, nhiệm vụ của N là nhận tiền và nạp điểm vào máy game cho người đánh bạc, khi người đánh bạc có nhu cầu đổi điểm thành tiền mặt thì N kiểm tra điểm trên máy game rồi gặp V lấy tiền đổi cho người đánh bạc. Sáng ngày 03/01/2020, N đến tiệm game để làm việc, đến 19 giờ 55 phút cùng ngày thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang thu giữ số tiền

20.765.000 đồng, N khai đây là số tiền để hoạt động đánh bạc. N đã được trả lương 8.000.000 đồng.

Nguyễn Trung T1 khai nhận: T1 được Võ Hoàng V nhận vào làm nhân viên phục vụ tại tiệm game KD từ ngày 19/12/2019 với mức lương 7.500.000 đồng/tháng. Nhiệm vụ của T1 là giữ xe, phục vụ nước uống, nạp điểm và đổi tiền cho những người tới đánh bạc, khi đổi tiền cho người đánh bạc thì T1 chụp hình điểm tại vị trí người chơi rồi đưa cho V để lấy tiền đưa cho người đánh bạc. Ngày 03/01/2020, T1 đến tiệm game để làm việc, đến 19 giờ 55 phút cùng ngày thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang thu giữ số tiền 2.000.000 đồng, T1 khai nhận đây là số tiền những người đánh bạc đã bo cho T1, T1 mới làm được khoảng 02 tuần nên chưa được nhận tiền lương.

Phạm Chí B khai nhận: B có quen biết với Thái Thị Phương T, khoảng tháng 11/2019, T nhờ B đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tiệm game KD thì B đồng ý và được T cho 3.000.000 đồng. Ngoài ra, T thuê B làm nhiệm vụ giữ xe cho những người tới đánh bạc tại tiệm game ca đêm và trả lương 6.000.000 đồng/tháng. Ngày 03/01/2020, B đến tiệm game để làm việc, đến 19 giờ 55 phút cùng ngày thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang, B đã được T tạm ứng trước 3.000.000 đồng tiền lương, tổng cộng B được hưởng lợi 6.000.000 đồng.

Hành vi phạm tội đánh bạc:

Trần Quốc T2 khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 03/01/2020, T2 mang theo số tiền 11.440.000 đồng đến tiệm game KD để chơi game thắng thua bằng tiền. T2 đến vị trí số 7, bàn số 4 chơi game long hổ, T2 góp 200.000 đồng, Đoàn Thị Thùy D góp 500.000 đồng và Đoàn Ngọc L góp 500.000 đồng nạp điểm vào vị trí của 01 người phụ nữ (không rõ lai lịch) đê cùng đánh bạc. Đến 19 giờ 55 phút cùng ngày thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang, số điểm tại vị trí chơi của T2, D, L và người phụ nữ thể hiện 5.400 điểm, tương đương 5.400.000 đồng, riêng người phục nữ đã bỏ ra ngoài trước đó.

Đoàn Thị Thùy D khai nhận: Khoảng 19 giờ 10 phút ngày 03/01/2020, D mang theo 3.500.000 đồng đến tiệm game KD để chơi game thắng thua bằng tiền. D đến vị trí số 7, bàn số 4 chơi game long hổ, D góp 500.000 đồng, Trần Quốc T2 góp 200.000 đồng và Đoàn Ngọc L góp 500.000 đồng nạp điểm vào vị trí của 01 người phụ nữ (không rõ lai lịch) để cùng đánh bạc. Đến 19 giờ 55 phút cùng ngày thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang, số điểm tại vị trí chơi của T2, D, L và người phụ nữ thể hiện 5.400 điểm, tương đương 5.400.000 đồng, riêng người phục nữ đã bỏ ra ngoài trước đó.

Đoàn Ngọc L và Trầm Thanh B1 cũng có lời khai nhận tương tự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 182/2021/HSST ngày 18 tháng 5 năm 2021, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1/. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Thái Thị Phương T (tên gọi khác: My) 01 (một) năm 06

(sáu) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án được trừ đi thời gian tạm giam trước đó từ ngày 04/01/2020 đến ngày 06/7/2020.

2/. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái Đăng K 01 (một) năm tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án được trừ đi thời gian tạm giam trước đó từ ngày 04/01/2020 đến ngày 13/01/2020.

3/. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Triệu Thị Tuyết N 09 (chín) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án được trừ đi thời gian tạm giam trước đó từ ngày 04/01/2020 đến ngày 13/01/2020.

4/. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đôi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Võ Hoàng V 01 (một) năm 04 (bốn) tháng 14 (mười bốn) ngày tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2020. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

5/. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T1 01 (một) năm 04 (bốn) tháng 14 (mười bốn) ngày tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2020. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

6/. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Phạm Chí B 01 (một) năm 04 (bốn) tháng 14 (mười bốn) ngày tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2020. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

7/. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Trần Quốc T2 01 (một) năm 04 (bốn) tháng 14 (mười bốn) ngày tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2020. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

8/. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Đoàn Ngọc L (tên gọi khác: Ng) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc". Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 03

năm tù của Bản án 643/2016/HSPT ngày 30/9/2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 04/01/2020 đến ngày 06/01/2020 của bản án này và thời gian tạm giam của bản án 643/2016/HSPT ngày 30/9/2016 từ ngày 19/02/2016 đến ngày 30/9/2016.

9/. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Trầm Thanh B1 02 (hai) năm tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2020.

10/. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Đoàn Thị Thùy D 01 (một) năm cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc", thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, được cấn trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2020 đến ngày 17/4/2020 (cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về việc buộc nộp lại tiền thu lợi bất chính, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 17/6/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 47/QĐ-VC3-V1 kháng nghị đối với bản án sơ thẩm; đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng tình tiết định khung tại điểm c khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự về tội "Đánh bạc" và tăng hình phạt đối với bị cáo Trần Quốc T2, Đoàn Thị Thùy D, Đoàn Ngọc L, Trầm Thanh B1; áp dụng tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 2 Điều 322 Bộ luật hình sự về tội "Tổ chức đánh bạc" và tăng hình phạt đối với các bị cáo Thái Thị Phương T, Võ Hoàng V, Nguyễn Thái Đăng K, Triệu Thị Tuyết N, Nguyễn Trung T1, Phạm Chí B.

Ngày 20/5/2021, các bị cáo Nguyễn Thái Đăng K, Thái Thị Phương T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 24/5/2021, bị cáo Triệu Thị Tuyết N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cho hưởng án treo hoặc phạt tiền.

Ngày 25/5/2021, bị cáo Đoàn Ngọc L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Thái Thị Phương T, Nguyễn Thái Đăng K, Triệu Thị Tuyết N, Đoàn Ngọc L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên kháng nghị và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Để tổ chức đánh bạc bằng hình thức trò chơi điện tử, ngoài việc sử dụng các máy bắn cá, máy đặt thú, máy long hổ thì bị cáo Thái Thị Phương T và đồng

phạm còn sử dụng phương tiện điện tử là thẻ từ để nạp điểm vào các máy chơi game. Các nhân viên thực hiện việc quy ước, đổi điểm từ thẻ từ qua máy chơi game thông qua phương tiện điện tử đọc, nhập dữ liệu nên hành vi của các bị cáo trong vụ án phải bị xét xử theo điểm c khoản 2 Điều 321 và điểm c khoản 2 Điều 322 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung "sử dụng mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội". Do sai lầm trong việc áp dụng tình tiết định khung nên dẫn đến Tòa án cấp sơ thẩm quyết định hình phạt đối với các bị cáo là quá nhẹ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát; áp dụng tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 2 Điều 321 và điểm c khoản 2 Điều 322 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo và tăng hình phạt đối với các bị cáo, cụ thể như sau: Xử phạt bị cáo Thái Thị Phương T 02 năm 6 tháng đến 03 năm 06 tháng tù; xử phạt các bị cáo Võ Hoàng V, Nguyễn Trung T1, Phạm Chí B, Trần Quốc T2 từ 02 năm đến 03 năm tù; xử phạt bị cáo Triệu Thị Tuyết N 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Thái Đăng K 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Đoàn Ngọc L, Trầm Thanh B1 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù; chuyển sang hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Đoàn Thị Thùy D.

Đối với kháng cáo của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Luật sư Lê Nguyễn Quỳnh Th bào chữa cho bị cáo Thái Thị Phương T trình bày: Nội dung quyết định kháng nghị không đúng với tinh thần hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao tại Công văn số 196/TANDTC-PC ban hành ngày 04/9/2018. Theo tinh thần tại công văn này thì điều kiện để áp dụng điểm c khoản 2 Điều 322 Bộ luật hình sự là người phạm tội phải có hành vi sử dụng mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để tổ chức đánh bạc trực tuyến hay nói cách khác là phải có sự kết nối trực tiếp với đường truyền mạng để cho phép nhiều con bạc cùng tham gia mà không nhất thiết phải ngồi cạnh nhau. Trong vụ án này, việc bị cáo T tổ chức đánh bạc thông qua máy bắn cá, máy đặt thú, máy long hổ không tạo nên được hình thức đánh bạc trực tuyến. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng nghị này của Viện kiểm sát. Sau khi phạm tội, bị cáo T đã có thời hạn bị tạm giam 06 tháng 02 ngày; bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo hoặc tuyên phạt bị cáo mức hình phạt bằng thời hạn đã tạm giam bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức: Quyết định kháng nghị số 47/QĐ-VC3-V1 ngày 17/6/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và kháng cáo của các bị cáo Thái Thị Phương T, Nguyễn Thái Đăng K, Triệu Thị Tuyết N, Đoàn Ngọc L nằm trong hạn luật định, hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Bị cáo Phạm Chí B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa phúc thẩm 02 lần nhưng vắng mặt, không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị cáo.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Khoảng tháng 11/2019, Thái Thị Phương T đứng ra tổ chức kinh doanh trò chơi điện tử thắng thua bằng tiền tại nhà đường HP, phường PT, Quận YX, Thành phố Hồ Chí Minh; thông qua hình thức chơi trò chơi điện tử máy bắn cá, máy long hổ và đặt thú. T thuê Phạm Chí B đứng tên giấy phép kinh doanh và phụ trách việc giữ xe ca đêm; thuê Võ Hoàng V làm quản lý tiệm game, phụ trách thu chi và trả lương cho nhân viên; thuê Triệu Thị Tuyết N, Nguyễn Trung T1 làm nhiệm vụ nạp điểm và đổi điểm thành tiền cho khách đánh bạc; thuê Nguyễn Thái Đăng K làm nhiệm vụ phục vụ ăn uống. Tiệm game hoạt động từ ngày 09/11/2019; đến ngày 03/01/2020, cơ quan điều tra bắt quả tang hành vi tổ chức đánh bạc của các bị cáo; qua kiểm tra xác định tiệm game thu lợi 26.709.000 đồng tại thời điểm bắt quả tang.

Các bị cáo Trần Quốc T2, Đoàn Thị Thuỳ D, Đoàn Ngọc L, Trầm Thanh B1 đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi game thắng thua bằng tiền tại tiệm game KD do Thái Thị Phương T tổ chức vào ngày 03/01/2020. Trong đó, bị cáo T2 góp 200.000 đồng, bị cáo D góp 500.000 đồng, bị cáo L góp 500.000 đồng cùng chơi game long hổ, tổng số tiền cược thắng thua tại vị trí của 3 bị cáo là 5.400.000 đồng; bị cáo B1 chơi game long hổ với số tiền 1.000.000 đồng, tổng tiền thắng thua tại vị trí của bị cáo là 2.200.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Thái Thị Phương T, Nguyễn Thái Đăng K, Triệu Thị Tuyết N, Võ Hoàng V, Nguyễn Trung T1, Phạm Chí B phạm tội "Tổ chức đánh bạc" theo điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; các bị cáo Trần Quốc T2, Đoàn Ngọc L, Trầm Thanh B1, Đoàn Thị Thuỳ D phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[2.2] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:

Quyết định kháng nghị cho rằng cần áp dụng tình tiết định khung "sử dụng mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội" tại điểm c khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự về tội "Đánh bạc" đối với bị cáo Trần Quốc T2, Đoàn Thị Thùy D, Đoàn Ngọc L, Trầm Thanh B1; tại điểm c khoản 2 Điều 322 Bộ luật hình sự về tội "Tổ chức đánh bạc" đối với các bị cáo Thái Thị Phương T, Võ Hoàng V, Nguyễn Thái Đăng K, Triệu Thị Tuyết N, Nguyễn Trung T1, Phạm Chí B và tăng hình phạt đối với các bị cáo nêu trên.

Xét thấy, tình tiết định khung "sử dụng mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội" phải được hiểu là việc sử

dụng mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hình thức đánh bạc trực tuyến. Các bị cáo tổ chức đánh bạc, đánh bạc thông qua hình thức trò chơi điện tử trên máy bắn cá, máy long hổ, gắp thú; đây không phải là hình thức đánh bạc để các con bạc kết nối và đánh bạc trực tuyến nên việc cho rằng cần áp dụng tình tiết định khung nêu trên đối với các bị cáo là không có cơ sở. Toà án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo theo khoản 1 Điều 321 và khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Về hình phạt:

Đối với các bị cáo Thái Thị Phương T, Võ Hoàng V, Nguyễn Thái Đăng K, Triệu Thị Tuyết N, Nguyễn Trung T1, Phạm Chí B, các bị cáo đã có hành vi tổ chức đánh bạc trái với quy định pháp luật, gây mất trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp giản đơn; trong đó bị cáo T là người có vai trò chính; các bị cáo V, K, N, T1, B đều là người làm thuê, thời gian làm việc chỉ 01 đến 02 tháng. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo N thời điểm phạm tội chưa thành niên, hiện nay đang mang thai; số tiền các bị cáo thu lợi được trong vụ án không lớn.

Đối với các bị cáo Trần Quốc T2, Đoàn Thị Thuỳ D, Đoàn Ngọc L, Trầm Thanh B1 đã có hành vi đánh bạc; tuy nhiên số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc không lớn. Trừ bị cáo L phạm tội thuộc trường hợp "tái phạm" thì các bị cáo còn lại đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; bị cáo T2, D phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo D có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Toà án cấp sơ thẩm đánh giá hành vi phạm tội của các bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ như đã nêu trên và xử phạt bị cáo T 01 năm 06 tháng tù, bị cáo K 01 năm tù, bị cáo N 09 tháng tù, bị cáo V, bị cáo T1, bị cáo B và bị cáo T2 01 năm 04 tháng 14 ngày tù, bị cáo L 01 năm 06 tháng tù, bị cáo B1 02 năm tù, bị cáo D 01 năm cải tạo không giam giữ là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Mức hình phạt trên đã đủ sức răn đe, giáo dục đối với các bị cáo nên việc tăng hình phạt đối với các bị cáo là không cần thiết, thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

[2.3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo Thái Thị Phương T, Nguyễn Thái Đăng K, Đoàn Ngọc L, Triệu Thị Tuyết Nhi: Như đã phân tích ở mục [2.2], mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo.

[2.4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và kháng cáo của các bị cáo; cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Thái Thị Phương

T, Nguyễn Thái Đăng K, Đoàn Ngọc L, Triệu Thị Tuyết N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự,

Không chấp nhận Quyết định kháng nghị số 47/QĐ-VC3-V1 ngày 17/6/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao Thành phố Hồ Chí Minh.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Thái Thị Phương T, Nguyễn Thái Đăng K, Đoàn Ngọc L, Triệu Thị Tuyết Nhi.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 182/2021/HS-ST ngày 18/5/2021 của Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên bố bị cáo Thái Thị Phương T (My), Võ Hoàng V, Nguyễn Thái Đăng K, Triệu Thị Tuyết N, Nguyễn Trung T1, Phạm Chí B phạm tội "Tổ chức đánh bạc"; bị cáo Trần Quốc T2, Đoàn Ngọc L, Trầm Thanh B1, Đoàn Thị Thuỳ D phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Thái Thị Phương T (tên gọi khác: My) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án được trừ đi thời gian tạm giam trước đó từ ngày 04/01/2020 đến ngày 06/7/2020.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái Đăng K 01 (một) năm tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án được trừ đi thời gian tạm giam trước đó từ ngày 04/01/2020 đến ngày 13/01/2020.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Triệu Thị Tuyết N 09 (chín) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án được trừ đi thời gian tạm giam trước đó từ ngày 04/01/2020 đến ngày 13/01/2020.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đôi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Võ Hoàng V 01 (một) năm 04 (bốn) tháng 14 (mười bốn) ngày tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2020. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều

58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T1 01 (một) năm 04 (bốn) tháng 14 (mười bốn) ngày tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2020. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Phạm Chí B 01 (một) năm 04 (bốn) tháng 14 (mười bốn) ngày tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2020. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Trần Quốc T2 01 (một) năm 04 (bốn) tháng 14 (mười bốn) ngày tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2020. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Đoàn Ngọc L (tên gọi khác: Ng) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc". Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 03 năm tù của Bản án 643/2016/HSPT ngày 30/9/2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 04/01/2020 đến ngày 06/01/2020 của bản án này và thời gian tạm giam của bản án 643/2016/HSPT ngày 30/9/2016 từ ngày 19/02/2016 đến ngày 30/9/2016.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Trầm Thanh B1 02 (hai) năm tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2020. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Đoàn Thị Thùy D 01 (một) năm cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc", thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án, được cấn trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2020 đến ngày 17/4/2020 (cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ).

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Đoàn Thị Thùy D.

Giao bị cáo về UBND phường TTT, Quận YX, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Đoàn Thị Thùy D

có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo theo quy định tại Điều 94 của Luật Thi hành án hình sự. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, 92 Luật Thi hành án hình sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo Thái Thị Phương T, Nguyễn Thái Đăng K, Đoàn Ngọc L, Triệu Thị Tuyết N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Phạm Công Mười **Lê Thành Văn** **Trần Thị Thu Thủy**

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- TAND TP.HCM (11);
- VKSND TP.HCM (1);
- Cục THADS TP.HCM (1);
- Sở Tư pháp TP.HCM (1);
- Công an TP.HCM (1);
- BCTN (10);
- UBND phường TTT, Quận YX, Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Lưu VP(3), HS(2).32b.HDT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Thủy